TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **765**/2020/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 930/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Quỳnh G, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Anh Trần Quang H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X (trước là tổ Z), phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Quỳnh G và anh Trần Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Quỳnh G và anh Trần Quang H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Hoàng Thị Quỳnh G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Hoàng Yến N, sinh ngày 21/8/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quang H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay: Chị G và anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Quỳnh G tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003797 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc